

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2021/DS-ST

Ngày: 01 - 11 - 2021

V/v: “Tranh chấp Bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng về tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Bích Liên**

2. Ông **Nguyễn Thanh Hải**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Văn Ban**, là Thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Trong các ngày 01 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 102/2021/QĐST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Mỹ L**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: số 263/101, khóm 3, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng – Có mặt.

Bị đơn: 1. Bà **Trần Thị Kim L**, sinh năm: 1969.

2. Bà **Nguyễn Trần Ngọc Lam T**, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: cùng ngụ tại ấp Tân Bình, xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền cho bà Loan và chị Tuyền: Ông Huỳnh Hồng Thắng, sinh năm: 1969; Địa chỉ: số 12A, đường Kênh 30/4, khóm 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (Văn bản ủy quyền ngày 23/10/2021). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Mỹ Linh trình bày:

Bà Loan với ông Nguyễn Văn Vinh có làm đám cưới vào năm 1993 nhưng không có đăng ký kết hôn, sau đó hai người không hợp nhau nên đường ai nấy đi. Ông Vinh ra Bà Rịa Vũng Tàu sống còn bà Loan sống tại xã Giai Xuân, huyện Phong Điền từ đó cho đến nay. Đến năm 2019 ông Vinh bệnh nặng [u vòm họng] bà Linh có điện thoại cho mẹ con bà Loan ra chăm sóc cho ông Vinh nhưng bà Loan nói mọi việc liên quan đến ông Vinh, bà không can thiệp, ông Vinh tự quyết định theo ý ông Vinh đi. Do bà Loan không đồng ý nên bà Linh có đến gặp chính quyền địa phương nơi ông Vinh đăng ký thường trú tại xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trình báo, sau đó bà Linh đưa ông Vinh về ấp Tân Bình, xã Giai Xuân, huyện Phong Điền nhưng bà Loan không cho ông Vinh vô nhà nên bà Linh mới đưa ông Vinh vào nhà cha mẹ của bà Linh, khoảng 01 tuần thì ông Vinh chết và làm đám tang tại đây.

Chi phí lúc ông Vinh nằm viện bà Linh ứng trước để lo chữa trị gồm các khoản sau:

Lần nằm viện thứ 1: ngày 04/7/2019 tại bệnh viện ung bướu thành phố Hồ Chí Minh số tiền là 3.550.000 đồng (bao gồm hóa đơn ngày 04/7/2019 số 0172179: 1.710.000 đồng, hóa đơn cùng ngày số 0172480 số tiền 650.000 đồng, hóa đơn cùng ngày số 0172084 số tiền 200.000 đồng, hóa đơn số 0169180 ngày 06/7/2019 số tiền 295.000 đồng, vé khám bệnh hai vé mỗi 100.000 đồng = 200.000 đồng. Còn lại bảo hiểm chi. Ngày ra viện bà Linh không nhớ.

Dịch vụ nằm viện tại Bà Rịa ngày 12/6/2019: số tiền chi ra 17.553.496 đồng. cụ thể:

Các hóa đơn số: 28333 ngày 6/8/2019: số tiền 2.089.496 đồng và 53041 ngày 6/8/2019 số tiền 15.464.000 đồng (bao gồm tiền dinh dưỡng có trong hóa đơn).

Tiền thuê người chăm sóc cho ông Vinh (giá dịch vụ trong bệnh viện còn bà Linh tự thuê người ngoài) có các tên sau: Nguyễn Kim Chi 4.500.000 đồng, Nguyễn Phú Hậu số tiền 4.500.000 đồng, Nguyễn Thị Phụng: 4.500.000 đồng và Lâm Ngọc Phi: 4.500.000 đồng (những người trên làm nửa tháng); Nguyễn Văn Minh: 9.000.000 đồng, Nguyễn Kim Quyên: 9.000.000 đồng, Nguyễn Văn Thành: 9.000.000 đồng (mỗi người một tháng): tổng số tiền 45.000.000 đồng.

Tiền thuốc số tiền 42.900.000 đồng cụ thể: hóa đơn ngày 06/6/2019 là 14.300.000 đồng; hóa đơn ngày 04/7/2019: 14.300.000 đồng; hóa đơn ngày 06/8/2019: 14.300.000 đồng.

Vật dụng vệ sinh cho người bệnh: 14.464.000 đồng (hóa đơn ngày 12/6/2019: 958.000 đồng; hóa đơn ngày 12/6/2019: 2.758.000 đồng; hóa đơn ngày 30/6/2019: 2.758.000 đồng; hóa đơn ngày 04/7/2019: 2.658.000 đồng; hóa đơn ngày 15/7/2019: 2.716.000 đồng; hóa đơn ngày 6/8/2019: 2.616.000 đồng).

Tiền dịch vụ mai táng chọn gói 60.000.000 đồng (hòm, bàn thờ, xe, nhạc, tắm liệm, quần áo tang...)

Tiền phục vụ ăn uống cho đám tang 40.000.000 đồng (có biên nhận bản gốc).

Tiền xây mộ, làm đường ra mộ, khuôn viên mộ tổng cộng 80.000.000 đồng. Còn tiền làm cho anh Vinh cụ bao nhiêu thể tôi hỏi lại người làm (tôi khoán chung).

Tổng cộng các khoản: 302.964.496 đồng. Nay bà Linh chỉ yêu cầu nhận số tiền 225.000.000 đồng và tiền bảo hiểm xã hội.

Nếu thương lượng được thì bà Linh đồng ý nhận 225.000.000 đồng tiền bảo hiểm xã hội và tuất của ông Vinh, còn hòa giải không thành bà yêu cầu đủ số tiền khi xét xử.

Phần trình bày của bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của người đại diện ủy quyền:

Lời trình bày của bà Trần Thị Kim Loan:

Bà Loan đã nhận tiền bảo hiểm xã hội và trợ cấp tuất của ông Nguyễn Văn Vinh (là chồng của bà Loan). Tổng cộng số tiền là 225.000.000 đồng.

Bà Loan với ông Vinh có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Giai Xuân, thành phố Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ (cũ).

Bà Loan với ông Vinh có 01 con chung tên Nguyễn Trần Ngọc Lam Tuyên, sinh năm: 1993. Bà Loan biết ông Vinh bị bệnh nên có ra Bà Rịa, Vũng Tàu thăm và rước ông Vinh về để mẹ con tiện chăm sóc nhưng gia đình bên chồng không cho. Sau đó bà Loan có ra thăm nhưng nhà cửa khóa nên không vô được nên bà về (tổng cộng 02 lần, lần 1 là ngày 03/7/2019, lần sau không nhớ). Đến khi bà Linh chở ông Vinh về không có ghé nhà của bà Loan như bà Linh trình bày nhưng qua ngày hôm sau khoảng 17 giờ, bà Linh có ghé nhà yêu cầu bà Loan cho bà Linh mượn giấy đăng ký kết hôn của bà Loan với ông Vinh và yêu cầu bà Loan ủy quyền toàn bộ tài sản của ông Vinh ngoài Bà Rịa, Vũng Tàu (bao gồm đất đai nhà cửa mà vợ chồng bà Loan tạo lập sau khi kết hôn) nên bà Loan không đồng ý. Bà Linh nói nếu bà Loan không đồng ý thì bà Linh sẽ qua huyện Phong Điền trích lục giấy kết hôn và làm đơn phương ly hôn nhưng bà không đồng ý. Đến sáng 19/8/2019 ông Vinh mất nhưng bà Loan không biết, sau đó bà có qua thì ông Vinh đã liệm xong.

Bà Loan đồng ý trả lại các khoản mà bà Linh đã chi ra trước đó để lo cho ông Vinh điều trị bệnh và đám tang theo hóa đơn chứng từ là bản gốc, trên đó phải thể hiện những thông tin như: nơi (người) cung cấp dịch vụ, người chi trả, thời gian xảy ra giao dịch, các toa thuốc ngoài bảo hiểm, phải xác nhận của bác sĩ... và người chi trả phải là bà Linh.

Lời trình bày của chị Nguyễn Trần Ngọc Lam Tuyền:

Bà Nguyễn Trần Ngọc Lam Tuyền là con của ông Nguyễn Văn Vinh và bà Trần Thị Kim Loan, số tiền trợ cấp mai táng và tiền trợ cấp tuất 01 lần của ông Vinh thì bà Tuyền và bà Loan đã nhận tổng cộng 225.000.000 đồng.

Bà Tuyền thống nhất lời trình bày của bà Loan là trả lại số tiền cho bà Linh đã chi ra trước đó để điều trị và lo đám tang cho ông Vinh với các hóa đơn chứng từ hợp lý, không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa:

Ông Huỳnh Hồng Thắng đại diện ủy quyền cho bà Loan và chị Tuyền trình bày không đồng ý hoàn trả bất cứ khoản nào cho bà Linh.

Bà Linh vẫn giữ yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà Loan và chị Tuyền trả cho bà số tiền mà bà đã ứng ra trước đó để lo chữa trị, thuê người chăm sóc và mai táng cho ông Vinh là 302.964.496 đồng. Tuy nhiên, bà Linh tự nguyện rút lại một phần yêu cầu trong số tiền 302.964.496 đồng (bà Linh cho là rút phần tiền lãi) mà chỉ yêu cầu số tiền 225.804.200 đồng.

Đại diện cho bị đơn ông Thắng viện dẫn Điều 13 của Bộ luật dân sự và nêu ra các căn cứ cho rằng yêu cầu của bà Linh là không có cơ sở chấp nhận vì bị đơn không gây thiệt hại cho nguyên đơn và bà Linh thực hiện vì tự nguyện.

Do hòa giải không thành nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Qua kết quả xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ Linh yêu cầu bị đơn bà Trần Thị Kim Loan và Nguyễn Trần Ngọc Lam Tuyền bồi thường số tiền mà bà đã ứng ra trước để lo chữa trị, thuê người chăm sóc và mai táng cho ông Nguyễn Văn Vinh là chồng của bà Loan, là cha của chị Tuyền nên xác định quan hệ tranh chấp là “Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản”. Quan hệ này được Luật dân sự điều chỉnh và bị đơn có địa chỉ tại ấp Tân Bình, xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ nên Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Về nội dung: ông Nguyễn Văn Vinh và bà Trần Thị Kim Loan là vợ chồng hợp pháp, có một con chung tên Nguyễn Trần Ngọc Lam Tuyền, do không hợp nhau nên hai người sống ly thân nhau cách nay 20 năm nhưng chưa ly hôn. Ông Vinh sống và làm việc tại tỉnh Bà Rịa, Vũng Tàu. Đến năm 2019 ông Vinh bệnh nặng, bà Nguyễn Thị Mỹ Linh là em ruột của ông có ứng ra trước một khoản tiền để lo chữa trị, thuê người chăm sóc, lo đám tang và mai táng cho ông Vinh các khoản là 302.964.496 đồng. Nay bà Linh yêu cầu bị đơn (bà Loan là vợ, chị Tuyền là con của ông Vinh) trả lại số tiền này. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn cùng trình bày đồng ý trả lại số tiền cho nguyên đơn đã ứng ra trước đó để lo cho ông Vinh theo hóa đơn chứng từ hợp lý.

Bị đơn, bà Loan và chị Tuyền trình bày đã nhận số tiền bảo hiểm xã hội và trợ cấp tuất một lần của ông Nguyễn Văn Vinh sau khi chết.

[3] *Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại các khoản tiền điều trị bệnh, tiền người nuôi bệnh, tiền lo đám tang, tiền mai táng...mà bà đã ứng ra trước để lo cho ông Vinh tổng các khoản là 302.964.496 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày số tiền bảo hiểm xã hội và trợ cấp tuất của ông Vinh là 225.000.000 đồng, nếu thương lượng được bà đồng ý nhận số tiền này. Phía bị đơn cũng thống nhất trả lại số tiền cho nguyên đơn đã chi ra lo cho ông Vinh nhưng chi phí phải là chi phí hợp lý, phải có hóa đơn, người cung cấp dịch vụ...

Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn cung cấp các chứng từ là các hóa đơn bán lẻ, hóa đơn bán hàng, biên nhận thuê người chăm sóc ông Vinh lúc bệnh, hợp đồng dịch vụ mai táng khi ông Vinh mất (bản sao), cụ thể như sau:

Các hóa đơn bán lẻ ngày 30/6/2019 là 275.800 đồng; ngày 12/6/2019 là 2.758.000 đồng; ngày 15/7/2019 là 2.716.000 đồng; ngày 06/8/2019 là 2.616.000 đồng; ngày 04/7/2019 là 2.658.000 đồng; ngày 12/6/2019 là 958.000 đồng; ngày 06/8/2019 là 14.300.000 đồng; ngày 04/7/2019 là 14.300.000 đồng; ngày 06/6/2019 là 14.300.000 đồng; hóa đơn bán hàng ngày 06/8/2019 là 15.464.000 đồng; ngày 06/8/2019 là 2.089.496 đồng; 04 hóa đơn bán hàng không có ngày tháng với tổng số tiền 2.855.000 đồng; biên nhận ngày 19/8/2019 do Nguyễn Văn Thành viết là 80.000.000 đồng; biên nhận ngày 19/8/2019 do Nguyễn Kim Hồng viết 40.000.000 đồng; biên nhận ngày 15/8/2019 do Nguyễn Thị Phụng viết 4.500.000 đồng; biên nhận ngày 30/7/2019 do Nguyễn Thị Kim Chi viết 4.500.000 đồng; biên nhận ngày 30/7/2019 do Nguyễn Phú Hậu viết 4.500.000 đồng; biên nhận ngày 15/8/2019 do Lâm Ngọc Thủy viết 4.500.000 đồng; biên nhận ngày 15/8/2019 do Nguyễn Văn Thành viết 9.000.000 đồng; biên nhận ngày 06/8/2019 do Nguyễn Kim Quyên viết 9.000.000 đồng.

Tại phiên tòa nguyên đơn tự nguyện rút lại một phần yêu cầu khởi kiện trong số tiền 302.964.496 đồng, nguyên đơn chỉ yêu cầu số tiền 225.804.200

đồng. Xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử một phần yêu cầu của nguyên đơn và không phải chịu án phí đối với phần yêu cầu đã rút.

Xét các hóa đơn bán lẻ, hóa đơn bán hàng nguyên đơn cung cấp có ngày, tháng, năm, tên hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, số tiền cụ thể, các biên nhận nhận trả tiền cho người chăm sóc người bệnh, lo đám tang cho anh Vinh cũng như hợp đồng dịch vụ mai táng phù hợp với thời gian ông Vinh điều trị bệnh và thời gian ông Vinh mất và cũng phù hợp với lời trình bày của bị đơn nên Hội đồng xét xử xác định đây là các khoản chi hợp lý, được chấp nhận. Riêng biên nhận 80.000.000 đồng, bị đơn cho rằng là hợp đồng xây cả khu mộ có nhiều mộ khác, khuôn viên, đường đi...chứ không phải riêng mộ của ông Vinh, còn 04 hóa đơn không có ngày, tháng, năm là chưa đáp ứng yêu cầu của bị đơn mà nguyên đơn đã cam kết trong quá trình hòa giải và tại tòa nguyên đơn cũng thừa nhận là “tôi thuê khoán” và tại biên nhận cũng ghi là “Hợp đồng xây mộ và khuôn viên mộ”. Do đó, biên nhận 80 triệu đồng và 04 hóa đơn với số tiền 2.855.000 đồng ($80.000.000 \text{ đồng} + 2.855.000 \text{ đồng} = 82.855.000 \text{ đồng}$) chưa được chấp nhận. Như vậy, số tiền nguyên đơn yêu cầu được chấp nhận là 142.949.200 đồng ($225.804.200 \text{ đồng} - 82.855.000 \text{ đồng} = 142.949.200 \text{ đồng}$).

Nguyên đơn cho rằng giấy chứng nhận kết hôn của ông Vinh với bà Loan và giấy khai sinh của chị Tuyên là không hợp pháp. Nguyên đơn liên hệ với Cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết. Trong vụ án này Tòa án chỉ giải quyết tranh chấp “Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án 05% tiền phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Do yêu cầu của nguyên đơn chỉ được chấp nhận một phần nên phải chịu 05% tiền án phí đối với yêu cầu không được Tòa án chấp nhận;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 71, Điều 91, khoản 2 Điều 244, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã rút.

Chấp nhận một phần khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn, bà Trần Thị Kim L và chị Nguyễn Trần Ngọc Lam T có trách nhiệm trả lại cho nguyên đơn, Nguyễn Thị Mỹ Linh số tiền 142.949.200đ (Một trăm bốn mươi hai triệu, chín trăm bốn mươi chín ngàn, hai trăm đồng).

Án phí: bị đơn bà L và chị T cùng chịu 7.147.460 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm; nguyên đơn, bà L phải chịu 4.142.750 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn đã nộp tạm ứng 7.574.000 đồng theo biên lai thu số 018017 ngày 29/4/2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, khấu trừ số tiền này thành tiền án phí, nguyên đơn được nhận lại 3.432.000 đồng tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Chi cục THA.DS huyện Phong Điền;
- UBND xã Giai Xuân;
- Lưu HS (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Thịnh

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hải

Nguyễn Thị Bích Liên

Nguyễn Tiến Thịnh